

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NNMT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

V/v chấp thuận thi công công trình:
Sửa chữa nền, mặt đường và hệ
thống thoát nước đoạn Km0+360 -
Km0+700, Km3+200 - Km4+00
(ĐT.510) kết hợp đê tả sông Mã,
phường Nguyệt Viên.

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 11658/SNNMT-TL ngày 19/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường (kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan) về việc chấp thuận thi công công trình: Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+360 - Km0+700, Km3+200 - Km4+00 đường Hoàng Long - Hoàng Đại - Ngã tư Gòong - Chợ Vực (ĐT.510) kết hợp đê tả sông Mã, phường Nguyệt Viên. Sau khi xem xét, UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

I. Chấp thuận thi công công trình: Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+360 - Km0+700, Km3+200 - Km4+00 đường Hoàng Long - Hoàng Đại - Ngã tư Gòong - Chợ Vực (ĐT.510) tương ứng với các đoạn K43+719 - K44+100 và K46+700 - K47+550 đê tả sông Mã (đê cấp II), phường Nguyệt Viên, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính sau:

1. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng Thanh Hóa.

2. Nhà thầu lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật, khảo sát xây dựng: Trung tâm tư vấn KHCN cầu đường Thanh Hóa.

3. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng thương mại Bình Minh Group.

4. Quy mô và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

4.1. Quy mô: Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+360 - Km0+700, Km3+200 - Km4+00 đường Hoàng Long - Hoàng đại - Ngã tư Gòong - Chợ Vực (ĐT.510) tương ứng với các đoạn K43+719 - K44+100 và K46+700 - K47+550 đê tả sông Mã, phường Nguyệt Viên, tỉnh Thanh Hóa.

4.2. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

4.2.1 Sửa chữa nền, mặt đường:

- Đoạn từ Km0+360 - Km0+700/ĐT.510 (tương ứng đoạn từ K43+719 - K44+100 đê tả sông Mã):

+ Đối với mặt đường cũ: Các vị trí mặt đường ổ gà, bong lóc được đào cắt vuông cạnh với chiều sâu trung bình 15cm, khôi phục mặt đường cũ bằng móng đá dăm nước lớp dưới dày 15cm. Các vị trí mặt đường bị sinh lún được đào xử lý với chiều sâu trung bình 60cm, hoàn trả nền đất đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$ dày 30cm và lớp móng dưới bằng đá dăm nước dày 30cm.

+ Phạm vi gia cố lề: Các vị trí có chiều rộng lề gia cố $B_{gc} > 0,5m$ được đào khuôn sâu 30cm, đầm lên lại nền đường cũ đạt độ chặt $K \geq 0,95$; hoàn trả bằng lớp móng dưới đá dăm nước dày 30cm.

Trên toàn bộ mặt đường cũ và sau khi gia cố lề, sửa chữa cục bộ được tăng cường móng bằng đá (4x6)cm chèn đá dăm dày 10cm (trên mặt đường cũ được bù vênh dày trung bình 2cm thi công cùng với lớp móng đá dăm tăng cường dày 10cm nêu trên); láng nhựa 01 lớp TCN 1,8kg/m²; tưới nhựa dính bám TCN 0,5kg/m², thảm BTN C16 dày 5cm.

+ Vuốt nổi về đường cũ: Vệ sinh mặt đường, chuyển tiếp cao độ bằng móng đá (4x6)cm chèn đá dăm dày trung bình 5cm, láng nhựa 01 lớp TCN 1,8kg/m², tưới nhựa dính bám TCN 0,5kg/m², thảm BTN C16 dày 5cm.

+ Vuốt nổi đường ngang: Vị trí đường ngang có mặt đường cũ là láng nhựa được vuốt bằng móng đá (4x6)cm chèn đá dăm dày trung bình 5cm, láng nhựa 01 lớp TCN 1,8kg/m², tưới nhựa dính bám TCN 0,5kg/m², thảm BTN C16 dày 5cm; vị trí đường ngang có mặt đường là BTXM được vuốt bằng BTXM M300 dày 18cm.

+ Lề đất: Đắp phụ lề bằng đất tận dụng đảm bảo $K \geq 0,95$ và vuốt nổi bằng BTXM M200 cho phù hợp với cao độ mặt đường sau sửa chữa.

- Đoạn từ Km3+200 - Km4+00/ĐT.510 (tương ứng đoạn từ K46+700 - K47+550 đê tả sông Mã):

+ Các vị trí mặt đường ổ gà, bong lóc được đào cắt vuông cạnh với chiều sâu trung bình 16,5cm; khôi phục mặt đường cũ bằng móng đá (4x6)cm chèn đá dăm dày 15cm, láng nhựa 01 lớp TCN 1,8kg/m². Các vị trí mặt đường bị sinh lún được đào xử lý với chiều sâu trung bình 61,5cm, hoàn trả nền đất đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$ dày 30cm, lớp móng dưới bằng đá dăm nước dày 15cm, lớp móng trên bằng đá (4x6)cm chèn đá dăm dày 15cm, láng nhựa 01 lớp TCN 1,8kg/m².

Trên toàn bộ mặt đường cũ sau khi sửa chữa cục bộ được tưới nhựa dính

bám TCN 0,5kg/m²; thảm tăng cường lớp đá dăm đen dày 7cm (bù vênh mặt đường cũ dày trung bình 2cm, tăng cường dày 5cm), tưới nhựa dính bám TCN 0,5kg/m², thảm lớp BTN C16 dày 5cm.

+ Vuốt nổi về đường cũ: Vệ sinh mặt đường, tưới nhựa dính bám TCN 0,5kg/m², thảm lớp BTN C16 dày 5cm.

+ Vuốt nổi đường ngang: Vị trí đường ngang có mặt đường cũ là láng nhựa được vuốt bằng tưới nhựa dính bám TCN 0,5kg/m², thảm lớp BTN C16 dày 5cm; vị trí đường ngang có mặt đường là BTXM được vuốt bằng BTXM M300 dày 18cm.

+ Lê đường: Được vuốt nổi bằng BTXM M200 cho phù hợp với cao độ mặt đường sau sửa chữa.

4.2.2 Hệ thống thoát nước:

- Sửa chữa, bổ sung rãnh thoát nước bên trái tuyến dọc theo đoạn từ Km0+341 - Km0+677 (tương ứng bên mép mặt đê phía đông đoạn từ K43+700-K44+036), tổng chiều dài rãnh L=336m (kéo dài đến vị trí cửa xả tại Km0+341); loại rãnh kín chịu lực có tiết diện chữ nhật, chiều rộng lòng rãnh B=50cm, thu nước mặt đường dọc theo mép bó vỉa về các hố thu qua cửa thu nước với khoảng cách trung bình 30m/01 hố thu. Kết cấu thân và đáy rãnh rãnh bằng BTCT M250 dày 12cm, đặt trên lớp lót đá dăm dày 5cm; nắp rãnh bằng BTCT M300 rộng 74cm có kết hợp bó vỉa rộng 30cm để ngăn nước; chiều dày nắp rãnh tại mép đường là 14cm, mép bó vỉa nhỏ nhất là 12cm và bố trí giằng khác 3cm chống chuyển vị; nắp có bố trí 06 khe thu nước rộng 3cm, dài 30cm; các vị trí qua đường ngang nắp rãnh không bố trí bó vỉa, phía trên có lớp phủ bản bằng bê tông M300 dày 6cm.

- Cửa xả thoát nước hệ thống rãnh: Cửa xả hệ thống thoát nước rãnh được đầu nối với hố thu theo hiện trạng trái tuyến (Km0+341).

4.2.3 Hệ thống an toàn giao thông:

- Sửa hệ thống ATGT hiện có trên tuyến cho phù hợp với cao độ mặt đường mới và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT: Di dời, nâng cao 05 cọc H, 01 cột Km. Bổ sung 07 cọc H; cọc H và cột Km được bọc bằng tôn mạ kẽm dày 2mm và dán màng phản quang. Bổ sung 38 biển báo, sơn vạch tim đường, sơn gờ giảm tốc giao với đường ngang.

(Có hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo).

5. Thời gian được phép thi công: Năm 2025.

II. Một số yêu cầu:

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thi công công trình: Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+360 - Km0+700, Km3+200 -

Km4+00 (ĐT.510) kết hợp đê tả sông Mã, phường Nguyệt Viên đảm bảo theo đúng nội dung được chấp thuận tại Văn bản này, hồ sơ thiết kế được duyệt, quy định của pháp luật về đê điều và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ nội dung yêu cầu tại Công văn số 11658/SNNMT-TL ngày 19/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện của chủ đầu tư; kiến nghị với UBND tỉnh thu hồi Văn bản chấp thuận này nếu chủ đầu tư không thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Đảng ủy, UBND phường Nguyệt Viên;
- Lưu: VT, NNMT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm